TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày: 29/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Hùng
2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa*: Ông Trương Phạm Duy Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST-HS ngày 14/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 16/8/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: số I, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1957 (đã chết); bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Trúc N, sinh năm 1979 (chưa đăng ký kết hôn); bị cáo chưa có con.

Tiền án:

- Ngày 06/05/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 05 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án Hình sự Sơ thẩm số 73/HSST, chấp hành xong bản án ngày 03/02/2007).

- Ngày 25/01/2008 bị Tòa án nhân dân Thị xã Bến Tre (nay là thành phố B) xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án Hình sự Sơ thẩm số 28/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2015, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng; Chưa nộp tiền thu lợi bất chính 1.195.000 đồng, nộp phạt bổ sung 10.000.000 đồng).

- Ngày 10/7/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 03 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án Hình sự Sơ thẩm số 43/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2019, chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm 1.544.000 đồng; bồi thường cho bị hại 75.890.500 đồng).

- Ngày 20/08/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 03 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án Hình sự Sơ thẩm số 61/2020/HSST, chấp hành xong Bản án ngày 08/04/2023).

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 07/05/2016 bị Công an xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (Quyết định số 11/QĐ-XPHC).

- Ngày 01/09/2016 bị Công an xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (Quyết định số 25/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/04/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1981; nơi cư trú: C, khu phố F, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt

2. Nguyễn Văn N1, sinh năm 1976; nơi cư trú: S đường N, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Đặng Công T1, sinh năm 1967; nơi cư trú: số B, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Nguyễn Văn N2, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số B, đường N, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/02/2024 đến ngày 07/03/2024, trên địa bàn Phường H, thành phố B và Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Văn Đ đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 25 phút, ngày 26/02/2024, Nguyễn Văn Đ đi xe ôm từ nhà ở Số I, ấp A, xã M, thành phố B đến khu vực Chợ Đ1 ở Khu phố C, Phường H, thành phố B để tìm tài sản của người khác để lấy trộm. Khi Đ đến khu vực trước cổng Chợ phát hiện chị Nguyễn Thị Kim T, Sinh năm 1981, ĐKTT: Số C, Khu phố F, phường P, thành phố B, đang đậu xe mô tô Biển số 55N1-2810 để vào chợ mua đồ, bên trái cổ xe có treo 01 túi vải màu hồng, bên trong chị T có để 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15, màu xanh dương, có ốp lưng trong suốt. Lúc này, Nguyễn Văn Đ đến dùng tay trái đưa vào túi xách lấy điện thoại thì bị anh Đặng Công T1, sinh năm 1967, ĐKTT: Số B, Khu phố A, Phường H, thành phố B và anh Nguyễn Văn N2, Sinh năm: 1977, ĐKTT: Số B, Khu phố D, Phường H, thành phố B phát hiện bắt giữ

Đen cùng tang vật và trình báo Công an P1, thành phố B. Hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi được điện thoại Vivo Y15.

Hiện trường vụ án xảy ra: ở khu vực bến đỗ xe phía trước Chợ Đ Phường H, thành phố B, xe mô tô Biển số 55N1-2810 (có treo túi vải chứa điện thoại), đầu xe quay về hướng cầu C, đuôi xe hướng vào Chợ Đ1. Bên trái xe có treo 01 túi vải màu hồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y15, màu xanh dương, số Imei 1: 860062048955016, số Imei 2: 860062048955008; 01 (một) ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản số 239/KL-HĐĐG ngày 05/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y15, màu xanh dương, số Imei 1: 860062048955016, số Imei 2: 860062048955008. Trị giá tài sản vào ngày 26/02/2024 là 1.200.000 đồng; 01 (một) ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản vào ngày 26/02/2024 là 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.210.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 55 phút ngày 07/03/2024, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô Biển số 71H1-092.04 chở Nguyễn Trúc N, sinh năm: 1979, ĐKTT: Số F, Khu phố M, Phường G, thành phố B, đến Siêu thị G, địa chỉ: Số E, đường L, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, để mua đồ ăn. Nguyễn Trúc N ở ngoài xe ngồi đợi, còn Đ đi vào trong Siêu thị mua đồ ăn. Khi Đ trở ra đến khu vực bãi gửi xe Siêu thị G, Đ phát hiện 01 (một) đồng hồ để bàn hiệu KANA, đựng trong túi nhựa màu vàng treo trên xe mô tô Biển số 63F9-4997 của anh Nguyễn Văn N1, sinh năm: 1976, ĐKTT: Số B, đường N, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn Đ lén lút lấy trộm đồng hồ rồi đi ra đến Cổng Siêu thị Go tiếp giáp với đường L khoảng 10m thì bị anh Nguyễn Thanh K, sinh năm 2000, ĐKTT: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang là Bảo vệ của Siêu thị phát hiện bắt giữ. Hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi được đồng hồ trên.

Hiện trường vụ án xảy ra: tại Nhà giữ xe Siêu thị G, địa chỉ: Số E, đường L, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Xe mô tô hiệu Honda, số loại Dream, Biển số 63F9-4997 dựng trong bãi gửi xe, đầu xe quay về hướng Đông, cách Trụ C6 2,3m, cách vách tường hướng Bắc 7,2m. Trên xe có móc kim loại bên phải, dưới đầu xe treo 01 nón bảo hiểm và 01 túi nhựa màu vàng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) đồng hồ để bàn hiệu KANA, hình tròn, đường kính 8,5cm, màu vàng, đặt vào một tấm gỗ màu nâu kích thước 23cmx11cm, trên bề mặt tấm gỗ có in dòng chữ "Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập (3/4/1976-3/4/2016) Trại giam P2 kính tặng", đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 19/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 (một) đồng hồ để bàn hiệu KANA, hình tròn, đường kính 8,5cm, màu vàng, đặt vào một tấm gỗ màu nâu kích thước 23cmx11cm, trên bề mặt tấm gỗ có in dòng chữ "Kỷ

niệm 40 năm ngày thành lập (3/4/1976-3/4/2016) Trại giam P2 kính tặng". Trị giá tài sản ngày 07/03/2024 là: 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai là phù hợp với lời khai của các bị hại, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 02/05/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15, màu xanh dương, số Imei 1: 860062048955016, số Imei 2: 860062048955008 và 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị Kim T. Ngày 07/06/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã trả lại 01 (một) đồng hồ để bàn hiệu KANA, hình tròn, đường kính 8,5cm, màu vàng, đặt vào một tấm gỗ màu nâu kích thước 23cmx11cm, trên bề mặt tấm gỗ có in dòng chữ "Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập (3/4/1976-3/4/2016) Trại giam P2 kính tặng" cho anh Nguyễn Văn N1. Các bị hại không có yêu cầu bồi thường nào khác.

Tại cáo trạng số 56/CT-VKSTPBT ngày 12/8/2014 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15, màu xanh dương, số Imei 1: 860062048955016, số Imei 2: 860062048955008 và 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị Kim T; đã trả lại 01 (một) đồng hồ để bàn hiệu KANA, hình tròn, đường kính 8,5cm, màu vàng, đặt vào một tấm gỗ màu nâu kích thước 23cmx11cm, trên bề mặt tấm gỗ có in dòng chữ "Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập (3/4/1976-3/4/2016) Trại giam P2 kính tặng" cho anh Nguyễn Văn N1. Các bị hại không có yêu cầu bồi thường nào khác nên đề nghị ghi nhận.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị hại Nguyễn Thị Kim T trình bày việc bà bị mất trộm tài sản như cáo trạng đã nêu. Bà đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự bà yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại , người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Ngày 26/02/2024, tại khu vực chợ Đ1 Bến Tre ở Phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn Đ đã lấy trộm của Nguyễn Thị Kim T 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y15, màu xanh dương, trị giá 1.200.000 đồng và 01 (một) ốp lưng bằng nhựa trong suốt, trị giá 10.000 đồng.

Ngày 07/03/2024, tại khu vực Siêu thị G ở Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Văn Đ đa lấy trộm của Nguyễn Văn N1 01 (một) đồng hồ để bàn hiệu KANA, hình tròn, đường kính 8,5cm, màu vàng, trị giá 250.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt của các bị hại Nguyễn Thị Kim T và Nguyễn Văn N1 là 1.460.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 1.460.000 đồng nhưng bị cáo đã 04 lần bị kết án, chưa được xóa án tích trong đó có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản và 02 tiền án về tội phạm khác. Đồng thời, trong 04 tiền án này thì có 02 tiền án về tội rất nghiêm trọng đã bị áp dụng tình tiết "Tái phạm nguy hiểm" nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 04 tiền án trong đó có có 02 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15, màu xanh dương, số Imei 1: 860062048955016, số Imei 2: 860062048955008 và 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị Kim T; đã trả lại 01 (một) đồng hồ để bàn hiệu KANA, hình tròn, đường kính 8,5cm, màu vàng, đặt vào một tấm gỗ màu nâu kích thước 23cmx11cm, trên bề mặt tấm gỗ có in dòng chữ "Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập (3/4/1976-3/4/2016) Trại giam P2 kính tặng" cho anh Nguyễn Văn N1. Các bị hại không có yêu cầu bồi thường nào khác nên ghi nhận.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị T2 Nghi sống như vợ chồng với bị cáo nhưng không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2024.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Mỹ Thạnh An, TPBT (1b);
- Bị cáo, Bị hại (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình